

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/...../.....; bãi bỏ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, và các cơ quan có liên quan;
- TT Công báo; TT Tin học;
- Lưu: VT, K.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và
phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND

ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN

Điều 4. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường trên cơ sở đề nghị của cơ quan tài chính cấp xã.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là các tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường.

2. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với:

- Các tài sản là nhà, đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô; các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

- Giao hoặc điều chuyển tài sản giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều này) thuộc trường hợp:

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do các cơ quan, đơn vị; người có thẩm quyền thuộc cơ quan, đơn vị ra quyết định tịch thu.

- Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 2 Điều này) thuộc trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định tịch thu.

3. Đối với các tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất; tàu; thuyền; xuồng; xe ô tô và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy); phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

b) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Thi hành án dân sự tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Phòng Thi hành án dân sự khu vực chuyển giao (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều này).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

c) Tổ chức việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tổng hợp, báo cáo kê khai, thực hiện cập nhật thông tin, bảo đảm kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo và triển khai thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Báo cáo kê khai tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện báo cáo tài sản gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH